

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24-8-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Đảo;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Tường Vy;

2. Ông Nguyễn Xuân Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lại Thị T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Hiện đang tạm trú tại: Thôn H, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Bị đơn: Anh Phan Hoàng T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân:

Trong nội dung Đơn xin ly hôn đề ngày 07 tháng 6 năm 2018, Bản tự khai, nguyên đơn – chị Lại Thị T trình bày: Chị (T) và anh Phan Hoàng T đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình ngày 06 tháng 3 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình

anh T ở thôn V, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T đánh đập chị, bài bạc, sống buông thả, không có trách nhiệm với vợ, không quan tâm chăm sóc khi vợ đau ốm, tình cảm vợ chồng không còn nên muốn được ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị T có ý kiến trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T không quan tâm chăm sóc đến vợ con khi đau ốm. Ngày 24-5-2018, Chị đưa con về sống cùng bố mẹ tại thôn H, xã B, thành phố Đ, tình cảm vợ chồng không còn nên có nguyện vọng xin được ly hôn với anh T.

Tại Bản tự khai, bị đơn – anh Phan Hoàng T trình bày: Về việc kết hôn và sinh sống, quá trình chung sống, Anh (T) nhất trí như chị T trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống với bố mẹ Anh tại thôn V, xã X; vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Tại phiên hòa giải, anh T có ý kiến trình bày vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì trầm trọng nhưng chị T làm đơn xin ly hôn, Anh cũng đồng ý và hoàn toàn tự nguyện ly hôn.

Về con chung: Chị Lại Thị T và anh Phan Hoàng T đều thống nhất khai có 02 con chung tên là Phan Hoàng Gia P, sinh ngày 13-4-2013 và Phan Hoàng A, sinh ngày 05-5-2015. Chị Lại Thị T có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phan Hoàng A, anh Phan Hoàng T có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con Phan Hoàng Gia P và Phan Hoàng A. Không bên nào có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung: Chị Lại Thị T và anh Phan Hoàng T trình bày đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn (chị Lại Thị T): Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn; giải quyết về việc nuôi con chung; lời khai, ý kiến đã trình bày tại Tòa án: Sau khi kết hôn, Vợ chồng sống chung với gia đình anh T được khoảng 01 năm thì ra ở riêng. Hai bên đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn; mâu thuẫn căng thẳng kéo dài làm cho quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn.

Bị đơn (anh Phan Hoàng T) trình bày: Quan hệ vợ chồng giữa Anh và chị T chưa có gì trầm trọng, tuy có sự va chạm, mâu thuẫn nhưng chị T xin ly hôn, Anh cũng nhất trí và hoàn toàn tự nguyện ly hôn vì nếu chị T quay trở về sống chung, Anh cũng không chấp nhận.

Về con chung và việc chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Lại Thị T và anh Phan Hoàng T đều thống nhất có 02 con chung là Phan Hoàng Gia P và Phan Hoàng A. Chị T trình bày nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phan Hoàng A, anh Phan Hoàng T thay đổi ý kiến trước đây, đồng ý để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phan Hoàng A, còn Anh

có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phan Hoàng Gia P. Không bên nào có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung, chị Lại Thị T và anh Phan Hoàng T đều thống nhất tự thỏa thuận phân chia, không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh có quan điểm:

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Về việc tiến hành tố tụng: Việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tiến hành tố tụng; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự, cho Viện kiểm sát, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng chấp hành, tiến hành, thực hiện đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, căn cứ vào Điều 56, các điều 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Lại Thị T và anh Phan Hoàng T; giao con chung của hai bên Phan Hoàng A cho chị Lại Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Phan Hoàng Gia P cho anh Phan Hoàng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không bên nào đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

- Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình (ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Lại Thị T:

Đối với yêu cầu ly hôn: Chị Lại Thị T và anh Phan Hoàng T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quan hệ vợ chồng giữa chị Lại Thị T và anh Phan Hoàng T đã đến mức căng thẳng. Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải, chị T vẫn giữ nguyên yêu

cầu khởi kiện xin được ly hôn và giữ nguyên lời khai, ý kiến đã trình bày tại Tòa án. Tình cảm vợ chồng của chị T đối với anh T không còn. Anh T cho rằng quan hệ vợ chồng chưa đến mức căng thẳng nhưng lại không chấp nhận việc chị T trở lại sống chung, đồng ý và tự nguyện ly hôn thể hiện quan hệ vợ chồng không thể cải thiện được. Cả hai bên đều đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để xử cho ly hôn giữa chị Lại Thị T và anh Phan Hoàng T.

Đối với yêu cầu giải quyết việc nuôi con: Chị Lại Thị T và anh Phan Hoàng T có 02 con đều chưa thành niên. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự chỉ không thống nhất được (có tranh chấp) về người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con sau ly hôn, không có tranh chấp khác liên quan đến các con chưa thành niên. Tại phiên tòa, anh T xét điều kiện, hoàn cảnh mỗi bên nên đồng ý để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phan Hoàng A.

Các con của chị T, anh Thành đều chưa đủ 7 tuổi, xét thấy mỗi bên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con như hiện tại là phù hợp với nguyện vọng cũng như khả năng thực tế của các bên nên giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phan Hoàng A, giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phan Hoàng Gia P theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên có nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; có nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình và theo quy định khác của pháp luật.

Về tài sản chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lại Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị Lại Thị T và anh Phan Hoàng T.

2. *Về quan hệ con chung*: Áp dụng các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình. Xử: Giao cho chị Lại Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phan Hoàng A, giao cho anh Phan Hoàng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phan Hoàng Gia P; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên có nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; có nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung*: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Lại Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004590, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Q;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Mậu Đảo